TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2023/HS-PT
Ngày: 08 - 12 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Thị Thu Thủy**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Trung Hiếu**

Ông **Võ Ngọc Giàu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 194/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Trần Quang V và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Trần Quang V, Nguyễn Anh K, Nguyễn Thanh T, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Quang V**, sinh ngày 19/12/2004, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 và bà Trần Thị N, sinh năm 1982; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2023 đến ngày 29/01/2023, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Anh K**, sinh năm 2001, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2023 đến ngày 29/01/2023, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Thanh T**, sinh ngày 03/01/2006, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành T2, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1982; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:*

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo T có kháng cáo:* Ông **Nguyễn Thành T2**, sinh năm 1976 (là cha ruột của bị cáo T). (có mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người bào chữa cho bị cáo T:* Ông **Nguyễn Văn D** là Luật sư - Tư vấn viên pháp luật thuộc Trung tâm tư vấn pháp luật - Hội luật gia tỉnh T. (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo; 03 người bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/01/2023, Trần Quang V, Nguyễn Anh K và Lê Dĩ Â đến quán nhậu "Ven S" ở khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang để uống rượu. Lúc này, V nhìn thấy anh Trần Gia B, sinh năm 2003, cùng với bạn là Trương Công T3, sinh ngày 04/8/2006; Phạm Đình C, sinh ngày 10/4/2005; Dương Văn K1, sinh ngày 06/7/2005; Dương Tử Q, sinh ngày 03/10/2005; Trần Văn P, sinh ngày 31/10/2005 và Trần Trọng N1, sinh ngày 22/01/2005 đang ngồi uống rượu ở bàn gần bên. V nhớ lại việc trước đây bị anh B đánh, nên V rủ K và Â đánh nhóm của anh B để trả thù, K và Â đồng ý. Sau đó, K điện thoại cho bạn là Nguyễn Thanh T kêu đến phụ đánh nhóm của anh B và hứa sẽ cho 1.000.000 đồng, T đồng ý và rủ Nguyễn Văn N2 (bạn của T) cùng tham gia. Trước khi đi, K kêu T và N2 đem theo hung khí, nên T lấy 01 con dao Thái Lan lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu vàng để ở thắt lưng, N2 lấy 01 con dao bấm bằng kim loại để ở túi quần phía sau bên phải và điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) đi. Khi đến quán N3, T và N2 cùng ngồi nhậu với V, K, Â. Lúc này K kể cho cả nhóm nghe việc T và N2 có đem theo hung khí để gây thương tích cho nhóm của B.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi nhóm của anh B nhậu xong đi ra trước quán để về thì bị nhóm của V dùng tay đánh, nên nhóm của anh B đánh trả lại bằng tay nhưng không gây thương tích. Lúc này, N2 dùng tay phải lấy con dao

bấm ở túi quần phía sau bên phải rồi đâm theo hướng từ trên xuống trúng vào cẳng tay trái của anh T3, sau đó đâm 02 cái trúng vào mặt ngoài, mặt trong cẳng tay trái của anh C, anh C bỏ chạy thì bị N2 dùng dao đâm 01 cái trúng vào lưng. T dùng tay phải lấy con dao Thái Lan để ở thắt lưng phía trước bên trái đâm một cái trúng lưng anh K1 gây thương tích, sau đó cả nhóm điều khiển xe mô tô về nhà. Trên đường về nhà, N2 đưa con dao bấm cho T cất giữ, khi đến gần nhà của T ở ấp A, xã A, huyện C, T ném con dao bấm và con dao Thái Lan xuống sông. Sau đó, K đưa cho T số tiền 100.000 đồng (tiền thuê gây thương tích cho nhóm của anh B). Riêng anh K1, anh C và anh T3 được người dân đưa đi cấp cứu. Đến ngày 20/01/2023, anh K1, anh C và anh T3 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với V, K, T, N2 và Â. Qua làm việc, tất cả đều thừa nhận hành vi cố ý gây thương tích cho anh K1, anh C và anh T3; đồng thời, T chỉ chỗ để Cơ quan điều tra thu giữ hung khí là 01 con dao Thái Lan và 01 con dao bấm.

-Theo Giấy chứng nhận thương tích số: 49/GCN-BVĐKTG ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh T – Sở y tế tỉnh T xác định anh Dương Văn K1 có 01 vết thương vùng hông trái kích thước 02 cm.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 20/2023/TgT ngày 20/01/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y kết luận: tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Dương Văn K1 là 02%.

Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 95/2023/KLTTCT-TTPY ngày 14 tháng 3 năm 2023 kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Dương Văn K1 là 14%.

- Theo Giấy chứng nhận thương tích số 65/BV – GCN ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh – Sở y tế tỉnh T xác định anh Phạm Đình C bị tràn dịch màn phổi phải lượng ít, vết thương phần mềm lưng phải + cẳng tay trái.

Kết luận số 21/2023/TgT ngày 20/01/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Đình C là 02%.

Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 94/2023/KLTTCT-TTPY ngày 14 tháng 3 năm 2023 kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Đình C là 07%.

- Theo Giấy chứng nhận thương tích số 31/CN-TTYTCB ngày 20/01/2023 của Trung tâm y tế huyện C – Sở y tế tỉnh T xác định anh Trương Công T3 có vết thương cẳng tay trái kích thước khoảng 0,5 x 01 cm.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 96/2023/KLTTCT-TTPY ngày 14 tháng 3 năm 2023 kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trương Công T3 là 01%.

* Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang quyết định:

- Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quang V, Nguyễn Anh K, Nguyễn Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt: Bị cáo Trần Quang V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 20/01/2023 đến ngày 29/01/2023.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh K 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 20/01/2023 đến ngày 29/01/2023.

2. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 20/01/2023 đến ngày 29/01/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn N2, Lê Dĩ Â và phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 26/8/2023, bị cáo Trần Quang V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 31/8/2023, bị cáo Nguyễn Thanh T và người đại diện hợp pháp của bị cáo T là ông Nguyễn Thành T2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Ngày 06/9/2023, bị cáo Nguyễn Anh K có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Quang V xin rút yêu cầu kháng cáo.

- Các bị cáo Nguyễn Anh K, Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Thành T2 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo K và bị cáo T hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T tranh luận bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay gặp nhiều khó khăn, cha mẹ bị cáo thường xuyên bị bệnh, không có khả năng lao động; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo T được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342, Điều 348, điểm a

khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Quang V; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh K, Nguyễn Thanh T và người đại diện hợp pháp của bị cáo T là ông Nguyễn Thành T2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo và của ông Nguyễn Thành T2 còn trong thời hạn quy định nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang V xin rút yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng Hình sự để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Quang V.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh K, Nguyễn Thanh T, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thanh T là ông Nguyễn Thành T2, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Anh K, Nguyễn Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các bản khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định các bị cáo Nguyễn Anh K, Nguyễn Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ.

Xét thấy đây là vụ án có tính chất đồng phạm, trong đó bị cáo Nguyễn Anh K giữ vai trò vừa là người thực hành, vừa là người rủ rê, xúi giục bị cáo Nguyễn Thanh T tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để tuyên phạt bị cáo K với mức án nặng hơn. Tuy nhiên, do Viện kiểm sát không kháng nghị, người bị hại không kháng cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Xét, mức án 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo K là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo K kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo K không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T giữ vai trò là người thực hành và giúp sức tích cực, tuy nhiên khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo và bồi thường thiệt hại cho người bị hại xong. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T 02 năm tù là phù hợp pháp luật.

Bị cáo T và người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Nguyễn Thành T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo hưởng án treo nhưng không

bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định như đã nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh K, Nguyễn Thanh T và người đại diện hợp pháp của bị cáo T là ông Nguyễn Thành T2, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo nêu trên.

Xét, đây là vụ án có đồng phạm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 17 Bộ luật Hình sự trong phần quyết định của bản án là có thiếu sót, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[5]. Xét, tranh luận và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T không phù hợp với nhận định nêu trên nên không được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bị cáo Trần Quang V không phải chịu án phí phúc thẩm. Bị cáo K và bị cáo T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 342, Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Quang V.

2/- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Anh K, Nguyễn Thanh T và người đại diện hợp pháp của bị cáo T là ông Nguyễn Thành T2.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quang V, Nguyễn Anh K, Nguyễn Thanh T phạm tội " Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Quang V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 20/01/2023 đến ngày 29/01/2023.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Anh K 03 (ba) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 20/01/2023 đến ngày 29/01/2023.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 20/01/2023 đến ngày 29/01/2023.

3/- Về án phí: *Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

- Buộc các bị cáo Nguyễn Anh K, Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Trần Quang V không phải chịu án phí phúc thẩm.

4/- Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lưu Thị Thu Thủy